TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH** **Số: 68/2023/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *K, ngày 12 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 94/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1986; ĐKHKTT: xóm 11, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Hiện cư trú: xóm 4, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1984; ĐKHKTT và trú tại: xóm 11, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị L và anh Phạm Văn H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung Phạm Thu T, sinh ngày 08/10/2015; giao cho anh Phạm Văn H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm Thị Thu H1, sinh ngày 23/5/2007. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau

- Về án phí: Chị Hoàng Thị L nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA4907 ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị L được trả lại 150.000đ trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp Quyết định được thực hiện theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Kim Chính;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký)*

Phạm Thế Anh